

Số: 440 /KH-UBND

*Huế, ngày 03 tháng 8 năm 2026*

## **KẾ HOẠCH**

**Phát triển nguồn nhân lực pháp luật trong cơ quan hành chính, góp phần xây dựng văn bản quy phạm pháp luật chuyên nghiệp, hiện đại gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Huế**

### **I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;

- Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

- Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (*Đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ*);

- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Thành ủy Huế về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2026 - 2030;

- Chương trình hành động số 268/CTr-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 01

tháng 4 năm 2026 của Thành ủy Huế tại Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khoá XVII về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, giai đoạn 2026 - 2030;

- Các chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành Trung ương liên quan.

## **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Kế hoạch này nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Thành ủy Huế về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2026–2030; Chương trình hành động số 268/CTr-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Thành ủy Huế tại Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khoá XVII về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, giai đoạn 2026 - 2030 gắn với thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và các Nghị quyết của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương liên quan.

- Tạo bước đột phá trong công tác tham mưu xây dựng chính sách và xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của thành phố; nâng cao chất lượng, tính dự báo, tính ổn định, tính khả thi của văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm sự thống nhất giữa xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

- Hình thành cơ chế soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật theo hướng tập trung, chuyên nghiệp, hiện đại, phát huy vai trò đầu mối của Sở Tư pháp trong hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm soát chất lượng dự thảo và hỗ trợ các cơ quan chủ trì soạn thảo.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, cơ sở dữ liệu pháp luật và các nền tảng số trong toàn bộ quy trình đề xuất chính sách, soạn thảo, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

### **2. Yêu cầu**

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch UBND thành phố; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành và UBND cấp xã trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

- Các nhiệm vụ phải có trọng tâm, trọng điểm; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ thực hiện, sản phẩm đầu ra và cơ chế kiểm tra, đánh giá.

- Gắn việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật với cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Bảo đảm tính đồng bộ giữa xây dựng pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật và cải cách thủ tục hành chính.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Nâng cao nhận thức, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác xây dựng và thi hành pháp luật**

##### **a) Nội dung thực hiện**

- Tổ chức quán triệt đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; xác định công tác xây dựng pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm trong quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị.

- Đưa kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc trực tiếp chỉ đạo xây dựng chính sách, lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức lấy ý kiến, giải trình, tiếp thu, thẩm định, ban hành và tổ chức thi hành văn bản.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trách nhiệm của người đứng đầu đối với việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng và thi hành pháp luật.

##### **b) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.**

c) Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND thành phố; Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

##### **d) Thời gian: Thường xuyên giai đoạn 2026-2030.**

##### **đ) Sản phẩm: Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, báo cáo, kết quả kiểm tra, giám sát.**

#### **2. Phát triển nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền và mô hình chính quyền địa phương hai cấp**

##### **a) Nội dung thực hiện**

Tập trung triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách, nghị quyết, chương trình, đề án mới, trọng điểm liên quan đến công tác phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật.

Chú trọng dự báo nhu cầu làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật tại các cơ quan trực tiếp tham mưu công tác pháp luật. Đồng thời, quan tâm rà soát vị trí việc làm và bố trí sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển và phát triển năng lực đội ngũ công chức pháp chế, công chức, viên chức trực tiếp làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật, đáp ứng yêu cầu tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Xây dựng khung năng lực, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và phát triển mạng lưới chuyên gia, cộng tác viên xây dựng pháp luật.

- b) Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- c) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thành phố; UBND cấp xã, các cơ quan và tổ chức liên quan.
- d) Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.
- đ) Sản phẩm: Kế hoạch, báo cáo, chương trình đào tạo, bồi dưỡng và kết quả thực hiện.

### **3. Đổi mới căn bản phương thức xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo hướng tập trung, chuyên nghiệp, hiện đại**

#### **a) Nội dung thực hiện**

- Ban hành Quy trình thống nhất trong toàn thành phố gồm các bước theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các nghị định hướng dẫn thi hành bao gồm các bước lập danh mục văn bản, đăng ký xây dựng văn bản; đánh giá tác động; lấy ý kiến; thẩm định; chỉnh lý; ban hành; tổ chức thi hành; theo dõi thi hành; tổng kết đánh giá.

- Chuẩn hóa hệ thống mẫu biểu ban hành thống nhất trên phạm vi toàn thành phố: mẫu Tờ trình; mẫu Báo cáo giải trình; mẫu Phiếu lấy ý kiến; mẫu Báo cáo tiếp thu; mẫu Hồ sơ dự thảo; mẫu Kế hoạch xây dựng văn bản.

- b) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- c) Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan.
- d) Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2026.
- đ) Sản phẩm: Quy trình và hệ thống mẫu biểu được ban hành.

### **4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn với tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật**

#### **a) Nội dung thực hiện**

Quản trị nguồn nhân lực dựa trên dữ liệu số, phân tích và dự báo ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật gắn với triển khai các nội dung về: Lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào phong trào “học tập số”; Triển khai thực hiện Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật; Triển khai thực hiện Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, và Bộ, ngành Trung ương.

- b) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- c) Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan và tổ chức liên quan.
- d) Thời gian thực hiện: Năm 2026 và theo Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW

ngày 30 tháng 4 năm 2025 của của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

đ) Sản phẩm: Kế hoạch, báo cáo và kết quả triển khai.

## **5. Gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật**

a) Nội dung thực hiện

- Mỗi văn bản quy phạm pháp luật sau khi được ban hành phải được tổ chức thi hành, theo dõi, đánh giá và kịp thời kiến nghị sửa đổi trên cơ sở thực tiễn; coi kết quả thi hành pháp luật là nguồn thông tin quan trọng để hoàn thiện chính sách.

- Thực hiện đánh giá tác động sau ban hành

Đối với các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và quyết định của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có tác động lớn, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm xây dựng kế hoạch theo dõi, đánh giá việc thi hành văn bản; định kỳ hoặc khi cần thiết tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, bất cập để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ văn bản, bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

Nội dung đánh giá gồm: mức độ đạt mục tiêu; tính khả thi; chi phí tuân thủ; khó khăn, vướng mắc; kiến nghị sửa đổi, bổ sung.

- Gắn kết với công tác theo dõi thi hành pháp luật: Kết quả theo dõi thi hành pháp luật phải được cập nhật định kỳ vào cơ sở dữ liệu; các bất cập phát hiện trong quá trình thi hành phải được phân loại, xử lý và đưa vào chương trình xây dựng văn bản của năm tiếp theo.

b) Cơ quan chủ trì: Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan.

d) Thời gian: Thường xuyên giai đoạn 2026-2030.

đ) Sản phẩm: Kế hoạch, báo cáo đánh giá sau ban hành và kết quả theo dõi thi hành pháp luật.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, UBND cấp xã lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí theo quy định.

3. Khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp từ các chương trình hợp tác quốc tế, các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và các tổ

chức, cá nhân để hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực pháp luật, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Tư pháp**

a) Chủ trì tham mưu UBND thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện.

b) Chủ trì xây dựng Quy trình chuẩn về xây dựng, ban hành, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND thành phố.

c) Xây dựng mẫu văn bản quy phạm pháp luật.

d) Chủ trì tổ chức bồi dưỡng chuyên sâu về: xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đánh giá tác động chính sách; theo dõi thi hành pháp luật; kiểm tra, rà soát văn bản.

đ) Theo dõi, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch này. Định kỳ báo cáo UBND thành phố và cấp có thẩm quyền về việc triển khai, thực hiện.

### **2. Văn phòng UBND thành phố**

a) Kiểm soát tiến độ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

b) Theo dõi việc thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hằng năm.

### **3. Sở Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ về quy hoạch, phát triển, đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật.

Chủ trì nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành hoặc đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố.

### **4. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định của pháp luật.

### **5. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Phối hợp với Sở Tư pháp, các sở, ngành, địa phương tham mưu UBND thành phố triển khai đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn với tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

b) Đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ đổi mới công tác xây dựng pháp luật.

#### **6. Các sở, ban, ngành**

- a) Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ.
- b) Bố trí công chức có năng lực tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.
- c) Thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động chính sách.
- d) Chịu trách nhiệm về chất lượng hồ sơ trình UBND thành phố.
- đ) Định kỳ gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tư pháp.

#### **7. UBND các xã, phường**

- a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và quy hoạch, định hướng phát triển ngành, lĩnh vực trong giai đoạn mới, xây dựng kế hoạch của địa phương.
- b) Bảo đảm nguồn nhân lực thực hiện công tác pháp luật tại địa phương.
- c) Phối hợp cung cấp thông tin phục vụ rà soát, đánh giá việc thi hành pháp luật.
- d) Kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

### **VI. CHẾ ĐỘ KIỂM TRA, BÁO CÁO**

1. Các sở, ban, ngành và UBND cấp xã báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 30 tháng 11 hằng năm về Sở Tư pháp để tổng hợp.
2. Sở Tư pháp tổng hợp, đánh giá việc thực hiện và báo cáo UBND thành phố trước ngày 20 tháng 12 hằng năm.

Trên đây là Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực pháp luật trong cơ quan hành chính, góp phần xây dựng văn bản quy phạm pháp luật chuyên nghiệp, hiện đại gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Huế. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để được hướng dẫn hoặc tổng hợp báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Chủ tịch và các PCT UBND thành phố;
- Như mục V;
- VP UBND TP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, TP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Mạnh**